

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2019/HNGĐ-ST

Ngày 21/10/2019.

Về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM**

Với tH nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn L .**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Phan Thị H .**

2. Ông: **Phạm Đức M .**

Thư ký phiên tòa: Bà **Ka H** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Ngọc A**-Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 162/2019/TLHNGĐ-ST ngày 09/7/2019 về việc “*Ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXX-ST ngày 09/9/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/QĐDS-ST ngày 30/9/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thái Thanh D , sinh năm 1991; địa chỉ: thôn Tân Phước Trung, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa (Có đơn đề nghị vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thế H , sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 7, xã L, huyện B , tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện ngày 09/7/2019, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông H có tìm hiểu yêu nhau được 07 tháng thì quyết định đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B , tỉnh Lâm Đồng vào ngày 07/8/2017. Hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc gì, được gia đình hai bên đồng ý và tổ chức tổ chức lễ cưới. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không hạnh phúc. Nguyên nhân là do ông H không lo làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu và hút chích ma túy. Mặc dù gia đình hai bên khuyên can nhiều lần nH ông H không thay đổi. Vợ chồng đã ly thân từ tháng

9/2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà D yêu cầu được ly hôn với ông H .

* Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thế Th , sinh ngày 16/7/2017. Trong thời gian ly thân, cháu Th sống cùng bà D . Ly hôn bà D có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Không có.

* Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa án làm việc nên không có bản khai hay trình bày gì.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà D và ông H được ly hôn với nhau, giao con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, bà D không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, buộc bà D phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Ông H vắng mặt, bà D có đơn đề nghị vắng mặt nên áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông H có tìm hiểu yêu nhau được 07 tháng thì quyết định kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B , tỉnh Lâm Đồng vào ngày 07/8/2017; hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc gì nên quan hệ hôn nhân của bà D và ông H bà là hợp pháp.

Xác minh bố ruột ông H và tại địa phương thể hiện vợ chồng bà D và ông H đã sống ly thân, còn nguyên nhân vì sao thì không ai biết được. Mặt khác, Tòa án đã triệu tập ông H nhiều lần nhưng ông không đến làm việc. Điều này cho thấy ông H bỏ mặc hôn nhân của mình, không muốn sống chung với bà D nữa; bà D cương quyết ly hôn cho thấy mâu thuẫn vợ chồng bà D , ông H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 cần chấp nhận yêu cầu bà D , xử cho bà D , ông H được ly hôn với nhau.

[02] Về con chung: Việc giao con cho ai cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con. Xét thấy cháu Hân dưới 36 tháng tuổi, trong thời gian ly thân bà D là người trực tiếp nuôi dưỡng nên cần giao cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Bà D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[03] Về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[04] Về án phí: Bà D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thanh D về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” với ông Nguyễn Thế H , xử cho bà Thái Thanh D và Nguyễn Thế H được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thế Th , sinh ngày 16/7/2017 cho bà Thái Thanh D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, bà D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

“Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.”

3. Về án phí: Buộc bà Thái Thanh D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0013041 ngày 09/7/2019 của Chi cục thi H nh án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (Bà D đã nộp xong).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾
- VKS huyện Bảo Lâm;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Các Đương sự;
- CC.THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã Lộc Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn L

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị H

Phạm Đức M

Nguyễn Văn L